

Bản án số: 110/2019/HSST
Ngày 30 tháng 11 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÊ THỊ DUYÊN

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông ĐỖ THÀNH NGỌC.

2/ Ông TRẦN VĂN THẠCH.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà LÊ THỊ HOÀNG YẾN - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông HỒ CHÍ DŨNG - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **VÕ HỒNG L (Vũ)**, sinh ngày 04/5/1994 tại tỉnh N.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Số nhà 86/6^E, ấp M, xã Long Thành B, huyện H, tỉnh N; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; giới tính: nam; con ông Võ Hồng H, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959; vợ Phạm Thị Ngọc C, sinh năm 1998 và 01 người con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **NGUYỄN H (Tùng)**, sinh ngày 08/9/1993 tại tỉnh N.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Số nhà 29^A, ấp Hiệp Trường, xã Hiệp T, huyện H, tỉnh N; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Nguyễn Phú Q, sinh năm 1977 và bà Võ Thị C, sinh năm 1975; vợ Dương Thị M, sinh năm 1995, chưa có con; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Anh **HỒ H1** (Zidan), sinh năm 1994 - (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 36/9, Khu phố 1, thị trấn H, huyện H, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 02/12/2018, sau khi uống bia cùng bạn bè tại quán ăn Năm Sánh thuộc ấp Hiệp Trường, xã Hiệp T, huyện H, tỉnh N, Võ Hồng L (tự Vũ) đi bộ ra về và đi ngang bàn của Hồ H1 (tự Zidan) đang ngồi ăn tại quán, H1 kêu L vào bàn uống một ly bia, lúc này thấy L đang ở trần, trên người có hình xăm nên H1 hỏi “Xăm mình là phải cởi áo vậy đó hả”, L nghĩ H1 khinh thường mình nên nảy sinh ý định đánh H1. Sau đó, L đi ra cổng quán điện thoại kêu Nguyễn H (tự Tưng) đến hỗ trợ. Khi H đến, có mang theo cây rìu tự chế và được L cho biết là H1 đang ở trong quán nên H nhờ một nhân viên của quán gọi H1 ra cổng. Lúc H1 ra cổng thì đứng đối diện nói chuyện với H nên L từ phía sau bị cáo Huy đi đến dùng tay trái cầm cây dao bấm mang theo sẵn có mũi nhọn, dài khoảng 10cm đâm nhiều cái trúng vào tay trái, vùng bụng và lưng trái của H1 gây thương tích. Sau khi bị đâm, H1 bỏ chạy vào quán được mọi người đưa đi cấp cứu. Riêng L và H điều khiển xe cầm theo hung khí bỏ đi, hiện tang vật không thu giữ được.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 107/2019/TgT ngày 24/5/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh N kết luận: “Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hồ H1 do thương tích gây nên hiện tại là 12%, thương tích phù hợp do vật sắc, nhọn gây ra”.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Về trách nhiệm dân sự, Hồ H1 đã nhận số tiền do bị cáo bồi thường là 40.000.000 đồng nên không yêu cầu gì thêm và đã làm đơn xin bãi nại.

Tại bản cáo trạng số: 105/CT-VKSHT ngày 14 tháng 11 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh N đã truy tố các bị cáo Võ Hồng L, Nguyễn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh N trong phần tranh luận đã giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo Võ Hồng L, Nguyễn H về tội: “Cố ý gây thương tích”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Võ Hồng L mức án từ 02 năm sáu tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm; bị cáo Nguyễn H mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Hồ H1 đã nhận tiền bồi thường 40.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác.

** Lời nói sau cùng của các bị cáo:*

- Bị cáo L: Xin lỗi bị hại, hứa không tái phạm, xin giảm nhẹ hình phạt.
- Bị cáo Huy: Ăn năn, hối cải, biết sai, hứa không tái phạm, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Vào lúc khoảng 21 giờ ngày 02/12/2018 tại quán Năm Sánh thuộc ấp Hiệp Trường, xã Hiệp T, huyện H, tỉnh N, trong lúc uống rượu nói chuyện với nhau, do nghĩ rằng Hồ H1 khinh thường mình nên bị cáo Võ Hồng L nảy sinh ý định đánh Huy. Trước khi đánh thì L có điện thoại gọi Nguyễn H đến để hỗ trợ, H mang theo hung khí đến và nhờ một nhân viên của quán gọi H1 ra công. Lợi dụng lúc H1 đang đứng đối diện nói chuyện với H thì L từ phía sau lưng của H dùng con dao bấm mang theo sẵn trong người đâm nhiều cái trúng tay trái, vùng bụng lưng trái của anh Hồ H1 gây thương tích.

[3] Các bị cáo Võ Hồng L, Nguyễn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà dẫn đến đánh nhau, bị cáo L đã dùng dao trực tiếp đâm anh H1 gây tỷ lệ thương tích là 12%, bị cáo H là đồng phạm với vai trò giúp sức. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo Võ Hồng L, Nguyễn H về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự xã hội tại địa phương, bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn phạm tội. Vì vậy, cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo L đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại, khắc phục hậu quả, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại **điểm b, s** khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo Huy đã có thành tích trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được Giám đốc Công an tỉnh N tặng Giấy khen năm 2019; cha của bị cáo Huy là ông Nguyễn Phú Q đã có thành tích xuất sắc trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được Công an tỉnh N tặng Bằng khen năm 1998, ngoài ra, người bị hại cũng có đơn xin bãi nại và yêu cầu không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo L và H, do đó các bị cáo L, H còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. **Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nhân thân tốt nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Huy.**

[6] Xét vai trò của các bị cáo thấy rằng, các bị cáo là đồng phạm trong vụ án nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc, phân công vai trò chặt chẽ, nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo L là người chủ mưu và trực tiếp thực hiện hành vi dùng dao đâm anh Hồ H1 gây thương tích, bị cáo H với vai trò giúp sức, nên bị cáo L chịu mức hình

phạt nặng hơn bị cáo Huy, lẽ ra cần cách ly hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, trừng trị, nhưng do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo có khả năng tự cải tạo tại địa phương, do đó đối chiếu với hướng dẫn tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết bắt các bị cáo L, H phải chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo cũng đủ tính răn đe và giáo dục các bị cáo trở thành người tốt.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận anh Hồ H1 đã nhận số tiền bồi thường 40.000.000 đồng và không yêu cầu gì khác.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Võ Hồng L (Vũ) và Nguyễn H (Tùng) phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

1.1 Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Hồng L (Vũ) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/11/2019).

1.2 Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn H (Tùng) 01 năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/11/2019).

Giao bị cáo Võ Hồng L về Ủy ban nhân dân xã Long Thành B, huyện H, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn H về Ủy ban nhân dân xã Hiệp T, huyện H, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận anh Hồ H1 đã nhận số tiền bồi thường 40.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác.

3. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Các Bị cáo Võ Hồng L, Nguyễn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các bị cáo và người bị hại biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh N để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- Sở Tư pháp tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THA DS huyện H;
- UBND xã Long Thành B;
- UBND xã Hiệp T;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP-(Đ).